



BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI



LÝ LỊCH KHOA HỌC

| 1. Thông tin cá nhân | |
|----------------------------|--|
| Họ và tên | Phạm Quý Nhân |
| Ngày, tháng, năm sinh | 20/12/1960 |
| Giới tính | Nam |
| Nơi sinh | Thanh Hoá |
| Địa chỉ liên lạc | Số 39 Ngõ 92 Nguyễn Khánh Toàn, Cầu Giấy, Hà Nội |
| Điện thoại cơ quan | 0902.130.130 |
| Điện thoại di động | 0913.546.004 |
| Email | pqnhan@hunre.edu.vn |
| Học vị | TS |
| Năm, nơi công nhận học vị | 2000. Đại học Mở Địa chất |
| Học hàm | PGS |
| Năm phong hàm | 2004 |
| Chức danh nghề nghiệp | Giảng viên Cao cấp |
| Chức vụ và đơn vị công tác | Giảng viên, Khoa Tài nguyên nước |

| 2. Trình độ học vấn | | | |
|--|--|---|--|
| 2.1. Quá trình đào tạo | | | |
| Năm tốt nghiệp | Bậc đào tạo | Ngành (chuyên ngành) đào tạo | Cơ sở đào tạo (ghi rõ tên và quốc gia) |
| 1982 | Đại học | Địa chất thuỷ văn – Địa chất công trình | Trường Đại học Mở Địa chất |
| 2000 | Tiến sĩ | Địa chất thuỷ văn | Trường Đại học Mở Địa chất |
| 2.2. Tên luận án tiến sĩ (nếu đã bảo vệ) | | Sự hình thành và trữ lượng NĐĐ các trầm tích Đệ Tứ đồng bằng sông Hồng và ý nghĩa của nó trong nền kinh tế quốc dân | |
| 2.3. Các khóa đào tạo ngắn hạn (nếu có) | | | |
| Thời gian | Nội dung đào tạo | | Đơn vị đào tạo |
| 1991 | Phương pháp sử dụng chất đánh dấu trong thủy văn | | Đại học Công nghệ Graz, CH Áo |

| | | |
|------|--|--|
| 1996 | Cung cấp nước đô thị | Đại học Kỹ thuật Charlmer, Gotheborg, Vương quốc Thụy Điển |
| 2001 | Viễn thám và GIS | Đại học Hoàng gia Stockholm, Vương quốc Thụy Điển |
| 2006 | Phần mềm SUTRA nghiên cứu dịch chuyển mặn nhạt | Đại học Công nghệ Caligaria - CH Italia |
| 2010 | Quản lý Tài nguyên và Môi trường | Viện kỹ thuật môi trường - CHLB Nga |
| 2014 | Quản lý nguồn nhân lực | RMIT, Melbourne, Australia |
| 2016 | Xây dựng chương trình đào tạo chuyên nghiệp | SAMEO, Brunei |
| 2016 | Smart Water | PUB, Singapore |
| 2017 | Flood risk management | Đại học Công nghệ Sydney, Australia |

2.4. Trình độ ngoại ngữ

| Ngoại ngữ | Trình độ, mức độ sử dụng |
|------------|--------------------------|
| Tiếng Anh | Tốt (D) |
| Tiếng Nga | TB (B) |
| Tiếng Pháp | TB (B) |

3. Quá trình công tác

| Từ năm...đến năm.. | Nơi công tác | Vị trí công tác |
|--------------------|---|--|
| 1983 - 2002 | Đại học Mỏ - Địa chất | Giảng viên |
| 2002 - 2009 | Trường Đại học Mỏ-Địa chất | Phó chủ nhiệm Bộ môn Địa chất thủy văn |
| 2010 - nay | Hội Địa chất thủy văn Việt Nam | Phó Chủ tịch |
| 2009 -10/2013 | Trung tâm Quy hoạch và Điều tra Tài nguyên nước | Phó tổng giám đốc Trung tâm |
| 10/2013 - 2020 | Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội | Phó Hiệu trưởng |
| 2021 - nay | Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội | GVCC |
| 2017 - nay | Red River Delta Wing under Delta Alliance (Netherland) | Điều phối viên |
| 2009 - nay | Asia-Pacific Coastal Aquifer Management Meeting (APCMM) | Co-founders and Permanent International Scientific Committee |

4. Nghiên cứu khoa học

| | |
|---------------------------------|--|
| 4.1. Lĩnh vực nghiên cứu | |
|---------------------------------|--|

| Hướng nghiên cứu chính | Nước dưới đất, Địa chất thủy văn | | | |
|---|---|---|--------------|---|
| Chuyên ngành nghiên cứu | Tài nguyên nước | | | |
| 4.2. Các công trình khoa học đã công bố | | | | |
| 4.2.1. Sách chuyên khảo, sách tham khảo, giáo trình, sách hướng dẫn... | | | | |
| STT | Tên sách | Mức độ tham gia (là chủ biên, là đồng tác giả, tham gia viết một phần) | Năm xuất bản | Nơi xuất bản |
| 1 | Các phương pháp tìm kiếm, thăm dò và đánh giá trữ lượng khai thác nước dưới đất. NXB Giao thông vận tải | Đồng chủ biên | 2004 | NXB Giao thông vận tải |
| 2 | Tin học ứng dụng trong Địa chất thủy văn. NXB Khoa học Kỹ thuật | Đồng chủ biên | 2005 | NXB Khoa học Kỹ thuật |
| 3 | Thủy Địa hóa. NXB Giao thông vận tải | Tham gia | 2005 | NXB Giao thông vận tải |
| 4 | Địa chất thủy văn và tài nguyên nước ngầm lãnh thổ Việt Nam. NXB Giao thông vận tải | Tham gia | 2004 | NXB Giao thông vận tải |
| 5 | Geology, Georesources of Việt Nam and adjacent areas | Tham gia | 2015 | Publishing house for Science and Technology |
| 6 | Bách khoa toàn thư địa chất | Tham gia | 2016 | NXB Đại học Quốc gia Hà Nội |
| 7 | Mô hình số nước dưới đất | Chủ biên | 2016 | Trường ĐHTNMTHN |
| 8 | Ứng phó với BĐKH trong Tài nguyên nước | Chủ biên | 2016 | Trường ĐHTNMTHN |
| 9 | Hội nhập Quốc tế trong lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường | Chủ biên | 2016 | Trường ĐHTNMTHN |
| 10 | Phương pháp NCKH trong TNMT | Chủ biên | 2017 | Trường ĐHTNMTHN |
| 11 | Quy hoạch không gian biển đảo Phú Quốc - Côn đảo | Chủ biên | 2018 | NXB Khoa học Kỹ thuật |
| 12 | Các phương pháp đánh giá khả năng tự bảo vệ nước dưới đất | Chủ biên | 2019 | NXB Khoa học Kỹ thuật |
| 13 | Khai thác, sử dụng hợp lý Tài nguyên nước dưới đất thành phố Hà Nội | Chủ biên | 2019 | NXB Khoa học Kỹ thuật |
| 14 | Ứng phó với biến đổi khí hậu trong lĩnh vực Tài nguyên nước | Chủ biên | 2019 | NXB Tài nguyên và Môi trường, năm 2019 |
| 15 | Water Security in Asia | Tham gia | 2021 | Springer |
| 16 | Global Changes and | Tham gia | 2022 | Springer |

| | | | | |
|----|---|----------|------|-----------------------|
| | Sustainable Development in Asian Emerging Market Economies Vol. 2 pp 703–712 | | | |
| 17 | Đánh giá tình tổn thương do xâm nhập mặn nước dưới đất các tầng chứa nước ven biển miền Trung | Chủ biên | 2022 | NXB Khoa học Kỹ thuật |

4.2.2. Các bài báo đăng trên tạp chí khoa học trong nước

| STT | Tên bài báo | Năm công bố | Tên, số tạp chí công bố, trang tạp chí | Mức độ tham gia (là tác giả/đồng tác giả) |
|-----|--|-------------|--|---|
| 1 | Mô hình nước dưới đất vùng Hà Nội | 10/1992 | Tạp chí khoa học Mỏ - Địa chất 10/1992 trang 183-185 | Tác giả |
| 2 | Các thành phần chính tham gia vào cân bằng nước tầng chứa nước Pleistocene vùng Hà Nội | 10/1992 | Tạp chí khoa học Mỏ - Địa chất 10/1992 trang 186-189 | Tác giả |
| 3 | Ứng dụng mô hình bảng tính trong địa chất thủy văn | 11/1997 | Tạp chí khoa học Mỏ - Địa chất 11/1997 trang 68-76 | Tác giả |
| 4 | Cân bằng Nitơ trong nước dưới đất tầng chứa nước Pleistocene vùng Hà Nội | 1/1999 | Tạp chí Địa kỹ thuật Việt Nam, số 1/1999 trang 41-46 | Tác giả |
| 5 | Sử dụng phân tích thống kê xác định một số thông số dịch chuyển chủ yếu trong tầng chứa nước Pleistocene vùng Hà Nội | 1/1999 | Tạp chí Kinh tế Địa chất và Nguyên liệu khoáng. Số 1/1999 trang 32-36 | Tác giả |
| 6 | Xác định trữ lượng tiềm năng nước dưới đất tầng chứa nước Pleistocene vùng Đồng bằng sông Hồng | 6/1999 | Tạp chí Kinh tế Địa chất và Nguyên liệu khoáng. Số 6/1999 trang 18-23 | Tác giả |
| 7 | Tối ưu hóa lưu lượng các bãi giếng khai thác | 6/1999 | Tạp chí Kinh tế Địa chất và Nguyên liệu khoáng. Số 6/1999 trang 31-34 | Tác giả |
| 8 | Dự báo dịch chuyển ranh giới mặn nhạt bằng mô hình 3 chiều | 2/1999 | Tạp chí Địa kỹ thuật Việt Nam, số 2/1999 trang 23-26 | Tác giả |
| 9 | Dự báo nước chảy vào mỏ đá vôi Tà Thiết, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước bằng mô hình số | 4/2003 | Tạp chí khoa học Mỏ - Địa chất. Số 2, 4/2003 trang 23-28 | Tác giả |
| 10 | Loại bỏ dao động tự nhiên khi giải đoán thông số theo tài liệu hút nước thí nghiệm | 6/2003 | Tạp chí khoa học Mỏ - Địa chất. Số 3, 6/2003 trang 12-15 | Tác giả |
| 11 | Giải đoán các thông số Địa chất thủy văn trong tầng chứa nước Karsto vùng La Hiên - Thái Nguyên | 10/2006 | Tuyển tập Hội nghị Khoa học Trường Đại học Mỏ - Địa chất; Tập 3, 10/2006; 148-153 pp | Tác giả |
| 12 | Xác định hệ số thấm bằng thí nghiệm Slugtest trong các lỗ | 10/2007 | Tạp chí khoa học Mỏ - Địa chất (Số chuyên đề | Tác giả |

| | | | | |
|----|--|---------|---|---------|
| | khoan đường kính nhỏ | | 40 năm thành lập Bộ môn Địa chất thủy văn) | |
| 13 | Bàn về hút nước thí nghiệm tầng chứa nước thấm xuyên | 10/2007 | Tạp chí khoa học Mỏ - Địa chất (Số chuyên đề 40 năm thành lập Bộ môn Địa chất thủy văn) | Tác giả |
| 14 | Kết hợp mô hình bảng tính và thuật toán SOLVER xác định lưu lượng khai thác tối ưu bãi giếng Mai Dịch | 10/2007 | Tạp chí khoa học Mỏ - Địa chất (Số chuyên đề 40 năm thành lập Bộ môn Địa chất thủy văn) | Tác giả |
| 15 | Sử dụng phương pháp địa vật lý điện kết hợp phân tích thành phần hóa học để xác định chính xác ranh giới mặn nhạt tầng chứa nước | 10/2007 | Tạp chí khoa học Mỏ - Địa chất (Số chuyên đề 40 năm thành lập Bộ môn Địa chất thủy văn) | Tác giả |
| 16 | Sử dụng phương pháp địa vật lý điện trong Địa chất thủy văn, xác định ranh rới mặn, nhạt tầng chứa nước Pleistocene vùng Phó Núi, Hưng Yên. | 2008 | Tạp chí Địa chất. Loại A, số 305, 3-4/2008. Hà Nội, tr 67-71 | Tác giả |
| 17 | Cơ chế xâm nhập mặn cổ và ảnh hưởng của nó đến sự phân bố ranh giới mặn- nhạt trong các tầng chứa nước trầm tích Đệ tứ vùng Giao Thủy- Nam Định | 2011 | Tạp chí KHKT Mỏ-Địa chất, số 34, 4/2011, tr25-34 | Tác giả |
| 18 | Nghiên cứu địa chất thủy văn vùng Nam Định bằng kỹ thuật Đồng vị | 2013 | Tạp chí Các khoa học về trái đất, số 35(2), 120-129 | Tác giả |
| 19 | Nghiên cứu nhiễm mặn nước dưới đất trong trầm tích Đệ Tứ vùng cửa sông ven biển tỉnh Nam Định bằng phương pháp trường chuyên | 2013 | Tạp chí Địa chất ISSN 0866-7381 Số 334 3-4/2013 | Tác giả |
| 20 | Tiềm năng nước dưới đất lãnh thổ Việt Nam | 2013 | Tạp chí Địa chất ISSN 0866-7381 Số 336-337, 7-10/2013 | Tác giả |
| 21 | Phương pháp Drastic-Fm đánh giá khả năng tự bảo vệ các tầng chứa nước đất đá nứt nẻ thành phố Buôn Ma Thuột | 2014 | Tạp chí Khoa học Tài nguyên và Môi trường. ISSN 0866-7608. 3/1014. Số 02/2014 | Tác giả |
| 22 | Ứng dụng mô hình WESTPA đánh giá lượng bổ cập tự nhiên các tầng chứa nước theo các kịch bản biến đổi khí hậu. Lấy ví dụ vùng Gio Linh, Quảng Trị | 2014 | Tạp chí Khoa học Tài nguyên và Môi trường. ISSN 0866-7608. 9/2014, Số 04/2014 | Tác giả |
| 23 | Tiềm năng nước dưới đất và khả năng khai thác các tầng chứa nước ven biển thành phố | 2014 | Kỷ yếu Hội thảo Câu lạc bộ các trường kỹ thuật lần thứ 44 năm | Tác giả |

| | | | | |
|----|--|------|--|--------------|
| | Đà Nẵng | | 2014. Đà Nẵng 4/2014 | |
| 24 | Dự báo dịch chuyển ranh giới mặn nhạt do khai thác nước dưới đất trên đảo Côn Cỏ. | 2014 | Tạp chí Khoa học Tài nguyên và Môi trường. ISSN 0866-7608. 12/1014. Số 05/2014 | Tác giả |
| 25 | Đánh giá khả năng tự bảo vệ các tầng chứa nước Karst ở Việt Nam | 2015 | Địa chất, Loạt A, Số 349, 1-2/2015 | Tác giả |
| 26 | Xây dựng kịch bản phân bố nguồn nước mặt lưu vực sông Vệ | 2017 | Tạp chí Khoa học Tài nguyên Và Môi trường (chỉ số ISSN 0866-7608) số 17 tháng 9 năm 2017. | Đồng tác giả |
| 27 | Kết quả bước đầu xây dựng bản đồ định hướng quy hoạch không gian biển khu vực Phú Quốc - Côn Đảo | 2017 | Tạp chí Khoa học Tài nguyên và Môi trường (chỉ số ISSN 0866-7608) số 15 tháng 3 năm 2017. Tr 42-50 | Tác giả |
| 28 | Xác định thông số địa chất thủy văn tầng chứa nước thấm xuyên Pleistoxen khu vực Phố Nôi theo tài liệu hút nước thí nghiệm | 2018 | Tạp chí KHKH Mô - Địa chất. Tập 59 Kỳ 3, tháng 6 năm 2018. Trang 21-27 | Tác giả |
| 29 | Đặc điểm phân bố Asen trong khoáng vật của trầm tích Đệ tứ vùng Đan Phượng, Hà Nội | 2018 | Tạp chí KHKH Mô - Địa chất. Tập 59 Kỳ 3, tháng 6 năm 2018. Trang 28-34 | Đồng tác giả |
| 30 | Xác định thông số địa chất thủy văn tầng chứa nước thấm xuyên Pleistoxen khu vực Phố Nôi theo tài liệu hút nước thí nghiệm | 2018 | Tạp chí KHKH Mô - Địa chất. Tập 59 Kỳ 3, tháng 6 năm 2018. Trang 21-27 | Đồng tác giả |
| 31 | Đặc điểm phân bố Asen trong khoáng vật của trầm tích Đệ tứ vùng Đan Phượng, Hà Nội | 2018 | Tạp chí KHKH Mô - Địa chất. Tập 59 Kỳ 3, tháng 6 năm 2018. Trang 28-34 | Đồng tác giả |
| 32 | Phương pháp xác định lượng bổ cập tự nhiên nước dưới đất | 2018 | - Tạp chí KHTN&MT - ISSN: 0866 -7608 - Số 19 năm 2018 | Đồng tác giả |
| 33 | Nghiên cứu xây dựng tường chắn ngầm làm tăng khả năng khai thác nước dưới đất và giảm xâm nhập mặn đối với các tầng chứa nước ven biển tỉnh Ninh Thuận | 2019 | Tạp chí KHTN&MT ISSN: 0866 -7608 Số 23 năm 2019 | Đồng tác giả |
| 34 | Lựa chọn khai thác tối ưu nhằm tránh xâm nhập mặn đối với các lỗ khoan khai thác nước dưới đất các tầng chứa nước ven biển. Lấy ví dụ vùng Ninh Thuận | 2019 | Tạp chí KHTN&MT ISSN: 0866 -7608 Số 23 năm 2019 | Đồng tác giả |
| 35 | Ứng dụng GIS và phương pháp phân tích thứ bậc (Analytical Hierichical Process - AHP) | 2020 | Tạp chí KHTN&MT. Số 29, 3/2020, ISSN: 0866 -7608 | Đồng tác giả |

| | | | | |
|----|--|------|---|--------------|
| | thành lập bản đồ phân vùng mức độ ô nhiễm Asen trong nước dưới đất trên cơ sở ảnh hưởng của các yếu tố địa chất cho vùng đồng bằng sông Hồng | | | |
| 36 | Đánh giá hiện trạng, mức độ tổn thương do xâm nhập mặn và đề xuất một vài giải pháp công trình giảm thiểu xâm nhập mặn các tầng chứa nước bờ rời ven biển miền Trung | 2020 | Tạp chí Địa chất, loạt A, số 371-372/2020, tr 167-181 | Đồng tác giả |
| 37 | Ứng dụng mô hình đề xuất khai thác bền vững nước dưới đất vùng Nam định | 2021 | Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Thủy lợi và Môi trường - số 75 (9/2021) | Đồng tác giả |
| 38 | Xác định ngưỡng khai thác an toàn nước dưới đất thấu kính nước nhạt tầng chứa nước Pleistocen vùng Nam Định | 2021 | Tạp chí Tài nguyên nước | Đồng tác giả |
| 39 | Using isotope technique to estimate groundwater recharge in the red river delta plain | 2022 | Tạp chí KHTN&MT. Số 32, 3/2022, ISSN: 0866 -7608 | Đồng tác giả |

4.2.3. Các bài báo đăng trên tạp chí khoa học nước ngoài

| STT | Tên bài báo | Năm công bố | Tên và số tạp chí quốc tế đã công bố | Mức độ tham gia (là tác giả/đồng tác giả) |
|-----|--|-------------|---|---|
| 1 | Hydrogen thresholds and steady state concentrations associated with microbial arsenate respiration | 2007 | Environ. Sci. Technol., 41. 2311-2317 pp. 2007 | Đồng tác giả |
| 2 | Arsenic mobilisation in a new well-field for drinking water production along the Red River, Nam Du, Hanoi | 2007 | Applied Geochemistry 23 (2007) 3127-3142 | Đồng tác giả |
| 3 | Arsenic in groundwater of the Red River floodplain, Vietnam: Controlling geochemical processes and reactive transport modeling | 2007 | Geochimica et Cosmochimica Acta 71 (2007) 5054-5071 | Đồng tác giả |
| 4 | Geological and Hydrogeological Control on the distribution of Arsenic in a Holocene Aquifer, Red River Plain, Vietnam | 2008 | Applied Geochemistry 23 (2008) 3099-3115 | Đồng tác giả |
| 5 | Palaeo-hydrogeological control on groundwater arsenic levels in Red River Delta, Vietnam | 2008 | Applied Geochemistry 23 (2008) 3116 -3126 | Đồng tác giả |
| 6 | Groundwater arsenic concentrations in Vietnam controlled by sediment age | 2012 | Nature Geoscience 5, 656-661 (2012) | Đồng tác giả |
| 7 | Mobility of arsenic in a Red River flood plain aquifer, Vietnam: results of a forced gradient experiment and | 2012 | Geochimica et Cosmochimica Acta 71 (2012) 186-201 | Đồng tác giả |

| | | | | |
|----|--|------|---|--------------|
| | surface complexation modeling | | | |
| 8 | Genesis of economic relevant fresh groundwater resources in Pleistocene/Neogene aquifers in Nam Dinh (Red river Delta, Vietnam) | 2012 | EGU 12. European Geosciences Union, 22-27 April, 2012 in Vienna, Austria.,p2273 | Đồng tác giả |
| 9 | Origin and Extent of Fresh Groundwater, Salty Paleowaters and recent Saltwater Intrusion in Red River Flood Plain Aquifers, Vietnam | 2012 | Hydrogeology Journal (2012) 20: 1295-1313. | Đồng tác giả |
| 10 | ³⁹ Ar groundwater dating of a coastal aquifer in the Nam Dinh Province, Vietnam | 2013 | EGU 13. European Geosciences Union, in Vienna, Austria. | Đồng tác giả |
| 11 | Mobilization of Arsenic in Groundwater in the Souther Ha Noi City (Vietnam) as studied by Isotopic and Related Techniques | 2013 | Journal of Environment Protection | Đồng tác giả |
| 12 | Tracing sources of ammonium in reducing groundwater in a well fiel in Hanoi (Vietnam) by means of stable nitrogen isotope ($\delta^{15}\text{N}$) values | 2015 | Journal of Applied Geochemistry ISSN 0883-2927 | Đồng tác giả |
| 13 | Groundwater recharge for Pleistocene aquifer in the southwest of Red River delta, Vietnam | 2015 | 5th GEOINDO 2015 | Tác giả |
| 14 | Fate of Arsenic during Red River Water Infiltration into Aquifers beneath Hanoi, Vietnam | 2016 | Environmental Science and Technology. Print Edition ISSN: 0013-936X Web Edition ISSN: 1520-5851. DOI: 10.1021/acs.est.6b05065 | Đồng tác giả |
| 15 | Groundwater salinity influenced by Holocene seawater trapped in incised valleys in the Red River delta plain | 2017 | Nature Geoscience 10, 376-381 (2017) doi:10.1038/ngeo2938 | Đồng tác giả |
| 16 | Hydro-geochemical characteristics of groundwater resources in the Southern part of the Red river's delta plain, Vietnam | 2018 | Environmental Earth Sciences (2018) 77:674 Doi.org/10.1007/s12665-018-7857-9 | Đồng tác giả |
| 17 | Measuring ground subsidence in Hanoi through the radar interferometry technique using TerraSAR-X and Cosmos SkyMed data | 2019 | IEEE Journal of selected topics in Applied earth observations and Remote sensing, DOI 10.1109/JSTARS.2019.2937398; 2019 | Đồng tác giả |

| | | | | |
|----|---|------|---|--------------|
| 18 | The controlling of paleo-riverbed migration on Arsenic mobilization in groundwater in the Red River Delta, Vietnam | 2020 | Vietnam Journal of Earth Science, DOI 42(2), 93-104; 2020 | Đồng tác giả |
| 19 | Rock slope surface stability analysis: a case study on hon lon island, kien hai district, Kien Giang province, vietnam | 2021 | Journal of Southwest Jiaotong University Vol. 56 no. 5 oct. 2021 | Đồng tác giả |
| 20 | Identification of Saline Groundwater Distribution in Coastal Aquifers: A Study in Ca Mau Peninsula, Mekong Delta | 2021 | Publisher: European Association of Geoscientists & Engineers Source:, Nov 2021, Volume 2021, p.1 - 5 DOI: https://doi.org/10.3997/2214-4609.202177054 | Đồng tác giả |
| 21 | Using Borehole Logging to Determine the Liquid-Phase Efficient Diffusion Coefficient | 2021 | Publisher: European Association of Geoscientists & Engineers. Nov 2021, Volume 2021, p.1 - 7 DOI: https://doi.org/10.3997/2214-4609.202177044 | Đồng tác giả |
| 22 | Groundwater arsenic content related to the sedimentology and stratigraphy of the Red River delta, Vietnam | 2022 | Science of The Total Environment. Volume 814, 25 March 2022, https://doi.org/10.1016 | Đồng tác giả |
| 23 | Recharge mechanism and salinization processes in coastal aquifers in Nam Dinh province, Vietnam | 2022 | Vietnam Journal of Earth Sciences. https://doi.org/10.15625/2615-9783/16864 | Đồng tác giả |
| 24 | Groundwater arsenic content in Quaternary aquifers of the Red River delta, Vietnam, controlled by the hydrogeological processes | 2022 | Journal of Hydrology | Đồng tác giả |
| 25 | Zoning groundwater potential recharge using remote sensing and GIS technique in the Red river delta plain | 2022 | IOP Conf. Ser.: Earth Environ. Sci. 964 012025 | Đồng tác giả |
| 26 | Groundwater arsenic content related to the sedimentology and stratigraphy of the Red River delta, Vietnam | 2022 | Science of The Total Environment | Đồng tác giả |
| 27 | Vietnam's Water Resources: Current Status, Challenges, and Security Perspective | 2023 | Sustainability | Đồng tác giả |
| 28 | Assessment of seawater intrusion vulnerability of coastal aquifers in context of climate change and sea level rise in the central coastal plains, Vietnam | 2023 | Environment, Development and Sustainability | Đồng tác giả |

4.2.4. Các báo cáo hội nghị, hội thảo trong nước

| Thời gian hội thảo | Tên báo cáo khoa học | Tên hội thảo | Mức độ tham gia (là tác giả/đồng tác giả) | Địa điểm tổ chức |
|--------------------|--|--|---|------------------|
| 2016 | Nghiên cứu đánh giá mức độ tổn thương do xâm nhập mặn ở các tầng chứa nước trầm tích đệ tứ ven biển trong bối cảnh biến đổi khí hậu vùng thị xã Sầm Sơn, Thanh Hóa | Hội nghị Khoa học Toàn quốc Kỷ niệm 70 năm phát triển Địa chất và Tài nguyên Việt Nam. ISBN: 978-604-913-413-5. QĐ xuất bản: 33/QĐ-KHTNCN ngày 22/9/2015 | Đồng tác giả | Thanh Hoá |
| 2016 | Tiềm năng và giải pháp khai thác bền vững nước dưới đất tỉnh Hà Giang | Kỷ yếu Hội thảo Câu lạc bộ Khoa học Công nghệ các Trường Đại học Kỹ thuật lần thứ 49. TP Hà Giang, 4/11/2016 | Đồng tác giả | Hà Giang |
| 2016 | Khoa học cộng đồng - Chia khóa khai thác sử dụng bền vững tài nguyên nước | Kỷ yếu Hội thảo khoa học Nước và Việt làm, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Thanh Hóa, 21/3/2016 | Đồng tác giả | Thanh Hoá |
| 2018 | Tài nguyên nước dưới đất các đồng bằng ven biển miền Trung Việt Nam: tiềm năng và thách thức | Tuyển tập hội thảo khoa học “Quản lý, bảo tồn trong phát triển bền vững tài nguyên và môi trường vùng bờ” ISBN: 978-604-67-1149-0 Năm 2018 | Đồng tác giả | Hà Nội |
| 2018 | Các kết quả ban đầu nghiên cứu giải pháp khoa học công nghệ hạn chế xâm nhập mặn các tầng chứa nước khu vực ven biển miền Trung | Kỷ yếu hội thảo “Hội nghị sơ kết chương trình khoa học công nghệ ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên môi trường giai đoạn 2016-2020” 25/10/2018 | Đồng tác giả | Hà Nội |
| 2019 | Xác định ranh giới mặn nhạt các tầng chứa nước bờ rời ven biển miền Trung sử dụng phương pháp đo sâu điện | Kỷ yếu Hội nghị Khoa học Toàn quốc VietGeo, 25-26/10/2019 Vĩnh Long tr 399-406 | Đồng tác giả | Vĩnh Long |
| 2019 | Đánh giá mức độ tổn thương do xâm nhập mặn các tầng chứa nước trầm tích Đệ tứ ven biển vùng Ninh Thuận trong bối cảnh BĐKH | Kỷ yếu Hội nghị Khoa học Toàn quốc VietGeo, 25-26/10/2019 Vĩnh Long tr 390-395 | Đồng tác giả | Vĩnh Long |
| 2019 | Bản chất của quá trình thấm xuyên và tác động của nó đối với các vấn đề xảy ra đối với nước dưới đất Đồng bằng sông | Kỷ yếu Hội thảo Quốc gia “Diễn đàn chuyên đề Quản lý tài nguyên nước, lũ lụt, xâm nhập mặn, ứng phó với sụt lún, sạt lở ở vùng Đồng | Đồng tác giả | TP Hồ Chí Minh |

| | | | | |
|------|---|--|--------------|--------|
| | Cửu Long | Bảng Sông Cửu Long” TP Hồ Chí Minh 18/6/2019 | | |
| 2023 | Hiện trạng, thách thức và đề xuất khung đánh giá an ninh nguồn nước lưu vực sông Thao | VietGeo 2023 | Đồng tác giả | Huế |
| 2023 | Đánh giá mức độ dễ bị tổn thương do xâm nhập mặn các tầng chứa nước ven biển trong điều kiện biến đổi khí hậu và nước biển dâng tại các đồng bằng ven biển miền Trung | Hội thảo Quốc gia Phát triển và Quản lý bền vững Tài nguyên và Môi trường: Từ miền núi đến đồng bằng | Đồng tác giả | Hà Nội |
| 2023 | Cách tiếp cận toàn diện đối với quản lý bền vững nước dưới đất tại khu vực bán khô hạn vùng đồng bằng Ninh Thuận, Việt Nam | Hội thảo Quốc gia Phát triển và Quản lý bền vững Tài nguyên và Môi trường: Từ miền núi đến đồng bằng | Đồng tác giả | Hà Nội |
| 2023 | Điều tra đặc điểm tài nguyên nước ngầm tại đồng bằng Gio Linh, tỉnh Quảng Trị (Việt Nam) dựa trên dấu hiệu đồng vị của nước ($\delta^2\text{H}$ và $\delta^{18}\text{O}$) và các tính chất thủy địa hóa | Hội thảo Quốc gia Phát triển và Quản lý bền vững Tài nguyên và Môi trường: Từ miền núi đến đồng bằng | Đồng tác giả | Hà Nội |

4.2.5. Các báo cáo hội nghị, hội thảo quốc tế

| Thời gian hội thảo | Tên báo cáo khoa học | Tên hội thảo | Mức độ tham gia (là tác giả/đồng tác giả) | Địa điểm tổ chức |
|--------------------|--|---|---|---------------------|
| 1996 | Aquifer analysis and ground water modeling. | Workshop on “Management of ground water supply for Urban Areas” Gothenburg, 10/1996. | Đồng tác giả | Göteborg, Thụy Điển |
| 2002 | Evaluation of ground water exploitation reserves in Vinhhyen town by numerical modeling. | International Symposium on Geoinformatic for spatial - infrastructure development in Earth and Allied Sciences, Hanoi, 25-28 Sep, 2002, 124-130pp | Đồng tác giả | Hà Nội, Việt Nam |
| 2002 | Building a model for the ground water management in Red river delta plain. | International Symposium on Geoinformatic for spatial - infrastructure development in Earth and Allied Sciences, Hanoi, 25-28 Sep, 2002, 136-141pp | Đồng tác giả | Hà Nội, Việt Nam |
| 2002 | Prediction of salt ground water intrusion to well fields in Nghiahung - | Grundwasserressourcen im Spannungsfeld zwischen Erschliessung und | Đồng tác giả | Geifswald, Germany |

| | | | | |
|------|--|---|--------------|--------------------|
| | Haihau area. | Naturschutz, 9-11 Mai, 2002 Geifswald, Germany | | |
| 2002 | Origin of Nitrogen content for ground water in Hanoi area. | International conference & Exhibition on Pure and Applied Chemistry 2002, May 29-31, Bangkok, 81-82pp. | Đồng tác giả | Bangkok, Thailand |
| 2004 | Ground water model for calculation of Land subsidence due to ground water over exploitation in Thanh Tri area - Hanoi. | Geo-engineering, 15 October, 2004 Hanoi | Đồng tác giả | Hà Nội, Việt Nam |
| 2004 | Prediction of saltwater intrusion in ground water due to overexploitation in Nghiahung - Haihau area. | Geo-engineering, 15 October, 2004 Hanoi | Đồng tác giả | Hà Nội, Việt Nam |
| 2005 | Evaluation of the consequences of expanded pumping on porous aquifers of Quang Tri coastal area. | International Conference on Geology, Geotechnology and Mineral resources of INDOCHINA (GEOINDO 2005), 28-30 November 2005, Khonkean, Thailand | Đồng tác giả | Khonkean, Thailand |
| 2005 | Groundwater abstraction potential and salt water intrusion issue in Da Nang coastal area. | International Conference on Geology, Geotechnology and Mineral resources of INDOCHINA (GEOINDO 2005), 28-30 November 2005, Khonkean, Thailand | Đồng tác giả | Khonkean, Thailand |
| 2005 | Determination of sampling frequency groundwater monitoring network in Danphuong area. | Geo-engineering, 25 November 2005, Hanoi | Đồng tác giả | Hà Nội, Việt Nam |
| 2005 | Developing “spread-sheet” modeling for two aquifers in hydrogeology. | Geo-engineering, 25 November 2005, Hanoi | Đồng tác giả | Hà Nội, Việt Nam |
| 2007 | Sources and distribution of Amonium in Nam Du area, Hanoi, Vietnam. | <i>International workshop on Security and Sustainability of Water Supply Systems, May 24-25, Taipei, Taiwan. CI-1-CI-8. 2007</i> | Đồng tác giả | Hà Nội, Việt Nam |
| 2011 | Processes Controlling High Saline Groundwater in the Nam Dinh Province, Vietnam. | 2nd Asia-Pacific Coastal Aquifer Management Meeting October 18-21, 2011, Jeju Island, Korea. | Đồng tác giả | Jeju Island, Korea |
| 2011 | The use of bank infiltration from rivers as a means of reducing arsenic in abstracted groundwater, Nam Du well field, Vietnam. | <i>Conference on Arsenic in Groundwater in Southern Asia 14-14th November 2011, Horison Hotel, Hanoi, Vietnam.</i> | Đồng tác giả | Hà Nội, Việt Nam |

| | | | | |
|------|---|--|--------------|----------------------------|
| 2012 | Processes controlling the presence of of salty (paleo) groundwater in the Red River flood plain. | SWIM 2012, June 17-22, Armacao dos Buzios, Brazil. | Đồng tác giả | Armacao dos Buzios, Brazil |
| 2014 | Pleo-Climatic and Hydraulic control on Saline Ground water in Holocene delta plain | SWIM 23 rd salt intrusion meeting June 16-20,2014 Husum, Germany | Đồng tác giả | Husum, Germany |
| 2014 | Analysis of trend and harmonic of ground water monitoring data for proper sampling frequency | The 3th international Symposium & Exhibition Innovative Monitoring & Forecasting Solution, VACI 2014, September,2014 | Đồng tác giả | Hà Nội, Việt Nam |
| 2014 | Method to determine the safe yield for artesian borehole at mineral ground water mining at Chanh Thang mineral water mining | The 3th international Conference on Advances in Mining and Tunnelling. 21-22 October, 2014 | Đồng tác giả | Vũng Tàu, Việt Nam |
| 2015 | Groundwater recharge for Pleistocene aquifer in the southwest of red river delta, Vietnam | International Conference GEOINDO 2015, Khonkean, Thailand, November, 2015 | Đồng tác giả | Khonkean, Thailand |
| 2016 | River bank filtration in Hanoi: Previous work and perspective | International Workshop on “Sustainable Groundwater development - SGD” by HUNRE - KKU - UQAT - CCOP - TU Delft, Hà Nội, July 2016 | Đồng tác giả | Hà Nội, Việt Nam |
| 2016 | Arsenic mobilization of lower Pleistocene aquifer in the red river delta plain | International Workshop on “Sustainable Groundwater development - SGD” by HUNRE - KKU - UQAT - CCOP - TU Delft, Hà Nội, July 2016 | Đồng tác giả | Hà Nội, Việt Nam |
| 2016 | Ground water in Mekong river delta plain: Trans-boundary aquifers or Not? | International Workshop on “Sustainable Groundwater development - SGD” by HUNRE - KKU - UQAT - CCOP - TU Delft, Hà Nội, July 2016 | Đồng tác giả | Hà Nội, Việt Nam |
| 2016 | Application of citizen science model in water resources monitoring in the Nhue River | Kỷ yếu hội thảo water security and climate change: Challenges and Opportunities in Asia, Thái Lan, 12/2016 | Đồng tác giả | Bangkok, Thailand |
| 2017 | Role of leakage source to ground water quantity and quality of Pleistocene aquifers in the Red river delta plain | Proceeding of International Conference on Sustainable Ground water Development, Tác giả October 26-28, 2017, Hanoi, Vietnam National University Press. ISBN 978-604-9769-7. Tr 31-41 | Đồng tác giả | Hà Nội, Việt Nam |

| | | | | |
|------|---|---|--------------|---------------------|
| 2017 | Developing an in-situ experiment to determine the efficient diffusion coefficient | Proceeding of International Conference on Sustainable Ground water Development, October 26-28, 2017, Hanoi, Vietnam National University Press. ISBN 978-604-9769-7. Tr 42-52 | Đồng tác giả | Hà Nội, Việt Nam |
| 2017 | Flooding in Vietnam: Current Status and challenges | Kỹ yếu hội thảo Floodplain Management Australia National Conference, Úc, tháng 5- 2017 | Đồng tác giả | Melbourn, Australia |
| 2020 | Solutions for Salwater Intrusion mitigation of Coastal Aquifers in Ninh Thuan province | International workshop on “Natural Resources and Risk Management in context of climate change” 10, Jan., 2020 | Đồng tác giả | |
| 2021 | Assessment of Saltwater Intrusion Vulnerability in the Coastal Aquifers in context of climate change in the Central coastal plains, Vietnam | Proceeding “ <i>International Seminar for Climate Change Adaptation program: Sharing Interlocal Adaptation Lessons: Climate change adaptations and development in East and Southeast Asia</i> ”. NXB Khoa học Xã hội. ISBN: 978-604-308-334-7, 2021 | Đồng tác giả | Hà Nội, Việt Nam |
| 2022 | Current status, challenge, and future prospects of water security in Vietnam | Proceedings of International Conference on Technology in Natural Disaster Prevention and Risk Reduction. September, 2022. p.111 –127. Publishing house for Science and Technology. ISBN: 978-604-357-070-0 | Đồng tác giả | Hà Nội, Việt Nam |
| 2022 | A simplification of optimal problem for pumping rates to avoid saltwater intrusion to pumping wells: A case study in Long an, Vietnam | Proceedings of International Conference on Technology in Natural Disaster Prevention and Risk Reduction. September, 2022. p.379 –385. Publishing house for Science and Technology. ISBN: 978-604-357-070-0 | Đồng tác giả | Hà Nội, Việt Nam |
| 2023 | Utilizing aquifer storage and recovery as a sustainable water supply solution for water-scarce regions in the Southern Plain, Vietnam | GIS IDEAS | Đồng tác giả | Hà Nội, Việt Nam |
| 2023 | The role of groundwater recharge sources in groundwater exploitation | GIS IDEAS | Đồng tác giả | Hà Nội, Việt Nam |

| | in the Red River Delta Plain, Vietnam | | | |
|---|---|--|-----------------------------------|---|
| 4.3. Các đề tài, dự án, nhiệm vụ nghiên cứu khoa học các cấp | | | | |
| Thời gian thực hiện | Tên chương trình, đề tài | Cấp quản lý đề tài | Trách nhiệm tham gia trong đề tài | Tình trạng đề tài (đã hoặc chưa nghiệm thu) |
| 1990-1995 | Đề tài nhánh của đề tài NCKH cấp Nhà nước “ <i>Bảo vệ nước dưới đất vùng Đồng bằng Bắc Bộ</i> ”. Mã số KT01-10 | Nhà nước | Chủ nhiệm đề tài nhánh | Đã nghiệm thu |
| 1995-1996 | Đề tài cấp Bộ “ <i>Xác định thông số di chuyển vật chất chủ yếu trong tầng chứa nước Q₂ vùng Hà Nội</i> ”. Mã số B94-18-6d-31, Bộ Giáo dục & Đào tạo | Bộ GDĐT | Chủ nhiệm | Đã nghiệm thu |
| 2002-2005 | Chủ nhiệm đề tài nhánh Độc lập Cấp Nhà nước: “ <i>Nghiên cứu, đánh giá tính bền vững của việc khai thác sử dụng hợp lý tài nguyên nước lãnh thổ Việt Nam. Định hướng chiến lược khai thác sử dụng hợp lý và bảo vệ tài nguyên nước ngầm đến năm 2020</i> ”. Mã số: 01-ĐLNN. | Nhà nước | Chủ nhiệm đề tài nhánh | Đã nghiệm thu |
| 2005-2007 | Đồng chủ nhiệm đề tài Hợp tác Quốc tế do SIDA tài trợ: “ <i>Nguồn gốc và sự phân bố Amoni trong nước ngầm Đồng bằng Bắc Bộ - Pha I</i> ” Mã số SWE-2004-334 | Đề tài Nghiên cứu HTQT với Thụy Điển | Đồng Chủ nhiệm | Đã nghiệm thu |
| 2006-2008 | Chủ nhiệm đề tài thuộc Chương trình nghiên cứu Việt Nam - Thụy Điển do SIDA tài trợ: “ <i>Nguồn gốc và sự phân bố Amoni và Arsenic trong các tầng chứa nước Đồng bằng sông Hồng</i> ”. Mã số: 91-RF | Chương trình nghiên cứu Việt Nam - Thụy Điển do SIDA tài trợ | Chủ nhiệm | Đã nghiệm thu |
| 2007-2010 | Chủ nhiệm đề tài nhánh Cấp Nhà nước: “ <i>Nghiên cứu sự hình thành, phân bố và đề xuất hệ phương pháp điều tra đánh giá và sử dụng tài nguyên nước ngầm ở vùng karst Đông bắc Việt Nam</i> ” Mã số: KC.08/06-10 Bộ KH&CN | Nhà nước | Chủ nhiệm đề tài nhánh | Đã nghiệm thu |
| 2004-2008 | Điều phối viên dự án nghiên cứu Hợp tác Quốc tế do DANIDA tài trợ: “ <i>Nghiên cứu sự chuyển dịch của Asen trong mối quan hệ giữa nước mặt và nước ngầm Đồng bằng Bắc Bộ</i> ” | Dự án Nghiên cứu HTQT với Đan Mạch | Điều phối viên | Đã nghiệm thu |

| | | | | |
|-----------|--|---|----------------|---------------|
| | <i>Pha I</i> ". Số hồ sơ 0733-018 | | | |
| 2008-2012 | Đồng chủ nhiệm dự án nghiên cứu Hợp tác Quốc tế do DANIDA tài trợ: " <i>Nghiên cứu sự chuyển dịch của Asen trong mối quan hệ giữa nước mặt và nước ngầm Đồng bằng Bắc Bộ-Pha II</i> ". Số hồ sơ 0733-018 | Dự án Nghiên cứu HTQT với Đan Mạch | Đồng chủ nhiệm | Đã nghiệm thu |
| 2004-2007 | Chủ nhiệm đề tài cấp Bộ: " <i>Nghiên cứu ứng dụng hệ thống thông tin địa lý (GIS) trong quản lý nước dưới đất ở Việt Nam</i> ". B200-36-63 Bộ giáo dục & Đào tạo | Bộ GDĐT | Chủ nhiệm | Đã nghiệm thu |
| 2005-2007 | Đề tài Hợp tác Quốc tế do SIDA tài trợ: " <i>Nguồn gốc và sự phân bố Amoni trong nước ngầm Đồng bằng Bắc Bộ - Pha I</i> " Mã số SWE-2004-334 | Đề tài Nghiên cứu HTQT với Thụy Điển | Đồng Chủ nhiệm | Đã nghiệm thu |
| 2006-2007 | Đề tài cấp Bộ " <i>Ứng dụng hệ phần mềm SUTRA để tính toán, xác định sự dịch chuyển của dòng thấm với mật độ biến đổi vào tầng chứa nước. Áp dụng cho vùng đảo Côn Cỏ ven biển</i> ". Mã số: B2007-02-31, Bộ Giáo dục & Đào tạo | Bộ GDĐT | Chủ nhiệm | Đã nghiệm thu |
| 2008-2009 | Đề tài cấp Thành phố: " <i>Nghiên cứu đánh giá tiềm năng tài nguyên nước dưới đất khu vực Hà Nội, khả năng suy thoái trữ lượng và chất lượng nước, xây dựng định hướng chiến lược khai thác hợp lý, bảo vệ môi trường phục vụ cho phát triển bền vững Thủ đô</i> ". Mã số 010-04/09-2008-2 | Thành phố Hà Nội | Chủ nhiệm | Đã nghiệm thu |
| 2010-2012 | Đề tài Hợp tác Quốc tế do SIDA tài trợ: " <i>Nguồn gốc và sự phân bố Amoni trong nước ngầm Đồng bằng Bắc Bộ - Pha II</i> ". Mã số SWE-2008-31491-62377-51 | Đề tài Nghiên cứu HTQT với Thụy Điển | Đồng Chủ nhiệm | Đã nghiệm thu |
| 2006-2007 | Đề tài NCCB cấp Nhà nước: " <i>Nghiên cứu cơ sở khoa học và xác định một số thông số di chuyển vật chất chính tầng chứa nước Holocen và Pleistocen vùng Hà Nội</i> ". Mã số: 7-160-06 | Nhà nước | Chủ nhiệm | Đã nghiệm thu |
| 2009-2010 | Đề án do Chính phủ CHLB Đức tài trợ: " <i>Tăng cường năng lực bảo vệ nước ngầm ở các đô thị Việt Nam - pha I</i> ". Mã số 05- | Dự án Tăng cường năng lực do Chính phủ CHLB Đức tài | Chủ nhiệm | Đã nghiệm thu |

| | | | | |
|-----------|--|---|------------------------|----------------|
| | 2352-00 | trợ | | |
| 2011-2012 | Đề tài cấp Bộ: “ <i>Nghiên cứu cơ sở khoa học và thực tiễn đánh giá khả năng tự bảo vệ các tầng chứa nước. Áp dụng thử nghiệm cho các vùng đặc trưng ở Việt Nam</i> ” Mã số: TNMT.02.14 | Bộ TN&MT | Chủ nhiệm | Đã nghiệm thu |
| 2011-2014 | Đề án do Chính phủ CHLB Đức tài trợ: “ <i>Tăng cường năng lực bảo vệ nước ngầm ở các đô thị Việt Nam - pha 2</i> ”. Mã số 05-2352-00 | Dự án do Chính phủ CHLB Đức tài trợ | Chủ nhiệm | Đã nghiệm thu |
| 2012-2016 | Dự án do Chính phủ Hà Lan tài trợ: “ <i>Tăng cường năng lực trường Đại học Thủy lợi và trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội trong bối cảnh Biến đổi khí hậu - NICHE</i> ”. Mã số NICHE/VNM/106 | Dự án do Chính phủ Hà Lan tài trợ | Chủ nhiệm | Đã nghiệm thu |
| 2013-2016 | Đề tài nhánh Cấp Nhà nước: “ <i>Nghiên cứu xây dựng cơ sở khoa học và đề xuất giải pháp bảo vệ và sử dụng hợp lý tài nguyên nước vùng Tây Nguyên</i> ” Mã số KC.08.05 | Nhà nước | Chủ nhiệm đề tài nhánh | Đã nghiệm thu |
| 2013-2016 | Đề tài nhánh Cấp Nhà nước: “ <i>Nghiên cứu cơ sở khoa học và đề xuất giải pháp dự báo lún mặt đất thành phố Hà Nội bằng kỹ thuật ra-đa giao thoa</i> ” Mã số ĐTĐL.2012-T/28 | Nhà nước | Chủ nhiệm đề tài nhánh | Đã nghiệm thu |
| 2013-2016 | Đề tài cấp Nhà nước: “ <i>Nghiên cứu xác lập luận cứ khoa học và đề xuất định hướng quy hoạch không gian biển Phú Quốc - Côn Đảo phục vụ phát triển bền vững</i> ”. Mã số KC09.16/11-15 | Nhà nước | Chủ nhiệm | Đã nghiệm thu |
| 2017-2019 | Đề tài nhánh Cấp Nhà nước: “ <i>Nghiên cứu các giải pháp khoa học, công nghệ hạn chế xâm nhập mặn đối với các tầng chứa nước ven biển miền Trung trong bối cảnh biến đổi khí hậu; ứng dụng thí điểm cho công trình cụ thể trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận</i> ”. Mã số BDKH/16-20 | Nhà nước | Chủ nhiệm đề tài nhánh | Đã nghiệm thu |
| 2019-2023 | Dự án do Chính phủ Hà Lan tài trợ “ <i>Khí hậu Việt Nam: Hợp tác giáo dục nhằm đạt được sự thay đổi bền vững tại các vùng đồng bằng Việt Nam</i> ” | Dự án HTQT do CP Hà Lan tài trợ. Mã số OKP/VNM/100 05 | Chủ nhiệm | Đã nghiệm thu |
| 2021-2024 | Đề tài cấp Nhà nước: <i>Nghiên cứu giải pháp khôi phục các</i> | Đề tài Độc lập cấp NN, | Chủ nhiệm | Đang thực hiện |

| | | | | |
|--|--|-----------------|--|--|
| | <i>công trình khai thác nước dưới đất bị nhiễm mặn phục vụ cấp nước sinh hoạt cho vùng khan hiếm nước ở Đồng bằng Nam Bộ</i> | ĐTĐL.CN - 65/21 | | |
|--|--|-----------------|--|--|

4.4. Giải thưởng về nghiên cứu khoa học trong và ngoài nước

| Năm | Hình thức và nội dung giải thưởng | Tổ chức trao tặng |
|-----|-----------------------------------|-------------------|
| | | |
| | | |

4.5. Kinh nghiệm hướng dẫn nghiên cứu sinh (NCS), học viên cao học (HVCH)

| Họ tên NCS/HVCH | Đề tài luận án/luận văn | Cơ sở đào tạo | Thời gian đào tạo | Vai trò hướng dẫn |
|---------------------------|--|---|-------------------|-------------------|
| Hướng dẫn Nghiên cứu sinh | | | | |
| Nguyễn Thị Thanh Thủy | Nghiên cứu ô nhiễm Nito trong nước dưới đất Thành phố Hà Nội | Trường Đại học Mỏ - Địa chất | 2003 - 2011 | Hướng dẫn phụ |
| Phan Chu Nam | Sự hình thành trữ lượng khai thác nước dưới đất vùng Thành phố Hồ Chí Minh và đề xuất các giải pháp khai thác hợp lý | Trường Đại học Mỏ - Địa chất | 2004 - 2012 | Hướng dẫn phụ |
| Hoàng Văn Hoan | Nghiên cứu xâm nhập mặn nước dưới đất trầm tích Đệ tứ vùng Nam Định | Trường Đại học Mỏ - Địa chất | 2009 - 2014 | Hướng dẫn chính |
| Trần Thị Lựu | Đặc điểm phân bố mặn nhạt nước lỗ rỗng trong các trầm tích tuổi Holocen phía tây nam châu thổ sông Hồng | Trường Đại học Khoa học Tự nhiên | 2009 - 2016 | Hướng dẫn phụ |
| Nguyễn Ngọc Hà | Nghiên cứu cơ sở khoa học ước tính giá trị kinh tế sử dụng nước và quy hoạch phân bổ nguồn nước lưu vực sông Vệ | Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội | 2014 - 2018 | Hướng dẫn phụ |
| Trần Thành Lê | Nghiên cứu ảnh hưởng của điều kiện tự nhiên, môi trường và kinh tế xã hội đến tài nguyên nước dưới đất vùng Gio Linh, Quảng Trị có xét đến tác động của biến đổi khí hậu và nước biển dâng | Học viện Khoa học và Công nghệ, Viện HL KHCN VN | 2014 - 2019 | Hướng dẫn chính |

| | | | | |
|-------------------|---|---|-------------|-----------------|
| Trần Vũ Long | Nghiên cứu cơ chế dịch chuyển Arsenic từ tầng chứa nước Holocene vào tầng chứa nước Pleistocene. Lấy ví dụ vùng Thạch Thất - Đan Phượng - Hà Nội | Trường Đại học Mỏ - Địa chất | 2013 - 2019 | Hướng dẫn chính |
| Đặng Trần Trung | Nghiên cứu ảnh hưởng của các quá trình Địa chất và tuổi trầm tích Đệ tứ đến nồng độ Asen trong nước dưới đất vùng đồng bằng sông Hồng | Trường Đại học Mỏ - Địa chất | 2015 - 2021 | Hướng dẫn chính |
| Lê Việt Hùng | Nghiên cứu yếu tố ảnh hưởng đến lượng bổ cập từ nước mưa cho nước dưới đất các trầm tích Đệ tứ vùng Đồng bằng sông Hồng | Học viện Khoa học và Công nghệ, Viện HL KHCN VN | 2015 -2023 | Hướng dẫn chính |
| Nguyễn Thế Chuyên | Nghiên cứu đánh giá mức độ tổn thương do xâm nhập mặn trong các tầng chứa nước ven biển tỉnh Ninh Thuận, Bình Thuận | Học viện Khoa học và Công nghệ, Viện HL KHCN VN | 2016 -2023 | Hướng dẫn chính |
| Thi Van Le Khoa | Transport and retention of macroplastics in bifurcating delta channels | Wageningen University | 2020-2024 | Hướng dẫn phụ |
| Nguyễn Thị Thảo | Nghiên cứu đặc điểm thủy địa hóa các tầng chứa nước trầm tích đệ tứ góp phần bảo vệ và sử dụng hợp lý tài nguyên nước dưới đất vùng ven biển tỉnh Thanh Hóa | Học viện Khoa học và Công nghệ, Viện HL KHCN VN | 2022-2026 | Hướng dẫn chính |
| Hà Trung Khiên | Nghiên cứu dự báo nguy cơ lún đất khu vực Cà Mau bằng dữ liệu địa không gian phục vụ cho quy hoạch xây dựng | Trường Đại học Mỏ - Địa chất | 2022-2026 | Hướng dẫn phụ |

Hướng dẫn Cao học (34 học viên)

4.6. Những thông tin khác về nghiên cứu khoa học

Tham gia các tổ chức, hiệp hội ngành nghề; thành viên ban biên tập các tạp chí khoa học trong và ngoài nước; thành viên các hội đồng quốc gia, quốc tế...

| Tên tổ chức | Vai trò tham gia |
|-------------|------------------|
|-------------|------------------|

| | |
|--|--|
| | |
|--|--|

| 5. Giảng dạy | |
|--|--|
| 5.1. Chuyên ngành giảng dạy chính | Nước dưới đất, Tài nguyên nước |
| 5.2. Học phần có thể đảm nhiệm | <ul style="list-style-type: none"> - Động lực học nước dưới đất - Đánh giá tài nguyên nước dưới đất - Mô hình số địa chất thủy văn - Địa thống kê trong địa chất thủy văn - Phương pháp nghiên cứu khoa học - Mô hình truyền chất trong nước dưới đất - Quản lý tổng hợp Tài nguyên nước - Quản lý chất lượng nước |

Tôi cam đoan và chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung bản lý lịch khoa học, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

**XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN
QUẢN LÝ TRỰC TIẾP**
(Ký, đóng dấu)

Hà Nội, ngày 5 tháng 10 năm 2023
NGƯỜI KHAI
(Ký, ghi rõ học hàm, học vị, họ và tên)



PGS.TS Phạm Quý Nhân